

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-PT  
Ngày 15 tháng 8 năm 2019  
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Hùng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2019/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1946, có mặt
2. Bị đơn: Bà Ngô Thị C, sinh năm 1953, có mặt  
Cùng cư trú tại: Thôn I, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.
3. Người kháng cáo: Bà Ngô Thị C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2018 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Ngô Thị C kết hôn với nhau ngày 23/3/1974 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban hành chính xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), nay là Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn bà C về chung sống cùng gia đình ông, tình cảm vợ chồng chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà C có thái độ cử chỉ tục tằn, không tôn trọng, không đúng mực với ông, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến

xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, có lần ông đã đánh bà C, sau đó lại chung sống bình thường. Đến giữa năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng do bất đồng quan điểm sống dẫn đến đánh cãi chửi nhau, chính quyền địa phương phải đến giải quyết. Cuối năm 2018, ông ra ngoài thuê nhà trọ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay ông xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà C, vợ chồng ông nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông và bà C có 06 con chung, hiện nay các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

*Bị đơn bà Ngô Thị C trình bày:*

Bà thừa nhận lời trình bày của ông T về thời gian kết hôn cũng như quá trình vợ chồng ông bà chung sống là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác, đến tháng 6/2018 bà phát hiện và có khuyên bảo ông nhưng ông không nghe mà vẫn tiếp tục quan hệ với người phụ nữ đó, không quan tâm tới bà cũng như gia đình. Trong thời gian đó, ông T về nhà gây sự cãi nhau với bà và còn đánh bà. Đến cuối năm 2018, ông T đã bỏ ra ngoài thuê nhà trọ bên ngoài ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay ông T xin ly hôn bà, bà xác định cũng không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa, nhưng vì hiện tại ông bà tuổi đã cao, vì gia đình và các con cháu, bà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, còn nếu ông T kiên quyết xin ly hôn bà cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có 06 con chung, hiện nay các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 06/2019/HNGĐ-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Áp dụng: Các Điều 51, 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Ông Nguyễn Xuân T được ly hôn với bà Ngô Thị C.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tính án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 19/6/2019 bà Ngô Thị C kháng cáo không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị C, giữ nguyên bản

án sơ thẩm số: 06/2019/HNGĐ-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của bà Ngô Thị C được làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bà C kháng cáo không đồng ý ly hôn, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà không muốn ly hôn không phải là tình cảm vợ chồng vẫn còn mà lý do bà đưa ra là vì các con các cháu. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà C xảy ra đã lâu và ngày càng trầm trọng, chính quyền địa phương đã phải can thiệp hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng của ông bà không cải thiện được. Tại tòa án sơ thẩm bà có quan điểm nếu ông T kiên quyết xin ly hôn thì bà cũng đồng ý; như vậy thể hiện sự không tích cực hàn gắn tình cảm vợ chồng, lý do bà không đồng ý ly hôn là khiên cưỡng, không thuyết phục. Bà cho rằng ông T xin ly hôn bà do ông có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, tuy nhiên đây chỉ là lời trình bày từ một phía mà không có căn cứ ông T vi phạm chế độ hôn nhân. Quá trình tòa án sơ thẩm và phúc thẩm thụ lý vụ án, bà C không có hành động nào nhằm cứu vãn tình trạng hôn nhân. Mặt khác, cả bà và ông T đều khẳng định ông bà đã mâu thuẫn từ lâu và ly thân từ cuối năm 2018 và không quan tâm chăm sóc nhau. Tại phiên tòa phúc thẩm bà không có tình tiết hay chứng cứ nào mới để Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T. Như vậy tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T là có căn cứ. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà C, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí: Do bà C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình số: 06/2019/HNGĐ-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Cho ông Nguyễn Xuân T được ly hôn với bà Ngô Thị C.

Án phí phúc thẩm: Bà C không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Phạm Quang Hùng**